

Phụ lục 6
CÂN ĐỐI NGUỒN TÀI CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Sơn Thủy)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giai đoạn 2026-2030	Chia theo từng năm				
				2026	2027	2028	2029	2030
A	TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ	Triệu đồng	115.468,00	78.206,00	23.551,00	6.734,00	3.253,00	3.724,00
I	Kinh phí xây mới, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất	Triệu đồng	108.700,00	75.600,00	22.100,00	5.600,00	2.500,00	2.900,00
1	Mầm non	Triệu đồng	43.600,00	36.100,00	4.500,00		2.500,00	500,00
2	Tiểu học	Triệu đồng	34.100,00	26.100,00	4.800,00	1.600,00		1.600,00
3	THCS	Triệu đồng	31.000,00	13.400,00	12.800,00	4.000,00		800,00
4	THPT	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0
II	Mua sắm trang thiết bị	Triệu đồng	6.768,00	2.606,00	1.451,00	1.134,00	753,00	824,00
1	Mầm non	Triệu đồng	2.235,00	720,00	695,00	530,00	190,00	100,00
2	Tiểu học	Triệu đồng	2.379,00	1.098,00	400,00	273,00	255,00	353,00
3	THCS	Triệu đồng	2.154,00	788,00	356,00	331,00	308,00	371,00
4	THPT	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0
B	NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN	Triệu đồng	115.468,00	78.206,00	23.551,00	6.734,00	3.253,00	3.724,00
1	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng	92.374,40	62.564,80	18.840,80	5.387,20	2.602,40	2.979,20
2	Ngân sách cấp tỉnh	Triệu đồng	23.093,60	15.641,20	4.710,20	1.346,80	650,60	744,80
3	Ngân sách cấp xã	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0
4	Vốn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0

Chiếm tỷ lệ(%)
80%
20%